

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 15-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Nhật Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Chương
Bà Nguyễn Thị Tuyết Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Đức Đ; sinh ngày 09/6/1993, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 1, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức Đang và bà Vũ Thị Ngỡ; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/4/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Lê Văn P, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn M, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu 2, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 40' phút ngày 11/4/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về

kinh tế, ma túy Công an thị xã Q phối hợp cùng Công an phường P, thị xã Q làm nhiệm vụ tại Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện, bắt quả tang bị cáo Lê Đức Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của bị cáo 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong có chất tinh thể màu trắng, dạng cục, bị cáo khai là ma túy dạng đá, mua của một người đàn ông tên Đức (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở Khu 4, phường P với giá tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 351 ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Đức Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,606g (Hai phẩy sáu không sáu gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đức Đ khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/4/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, bị cáo đi bộ từ nhà lên Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để tìm mua ma túy. Tại đây, bị cáo gặp một thanh niên khoảng 25 tuổi, tự xưng tên là Đức và mua được của anh ta 01 (một) túi ma túy đá với giá tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong người rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 21 giờ 40 phút khi bị cáo đi đến đoạn đường trước cửa Đình Cốc thuộc Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của bị cáo một túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, chứa ma túy đá.

Lời khai của những người chứng kiến gồm anh Lê Văn P và anh Phạm Văn M thể hiện: Được chứng kiến vào khoảng 21 giờ 40' phút ngày 11/4/2020 tại Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, lực lượng công an đang kiểm tra một nam thanh niên (sau này xác định được là bị cáo). Quá trình kiểm tra lực lượng công an đã phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái bị cáo đang mặc trên người có 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong chứa tinh thể màu trắng, dạng cục. Bị cáo khai chất tinh thể màu trắng nói trên là ma túy, bị cáo mua của một người tên là Đức tại Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSQY ngày 19/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Lê Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Đức Đ từ 24 đến 30 tháng tù; tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo Lê Đức Đ không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức Đ thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 11/4/2020 như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang về hành vi cất giấu chất ma túy tại túi quần phía trước bên trái và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai.

Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 40' phút ngày 11/4/2020 tại Khu 4, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Lê Đức Đ bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 2,606g (Hai phẩy sáu không sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Lê Đức Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, mục đích để phục vụ cho việc sử dụng chất ma túy của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, tiếp tay cho tệ nạn buôn bán ma túy, nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Sổ ma túy hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng có tên Đức bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể, nên không có cơ sở để xử lý.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đức Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/4/2020.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì niêm phong số 351/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q).

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Đức Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Q;
- VKSND tỉnh Q.Ninh;
- THA;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Nhật Quang